

ĐỀ XUẤT QUY TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐỌC THẨM MĨ TRONG THƠ TRỮ TÌNH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Nguyễn Phương Mai

Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt. Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn mới (2018) hướng tới phát triển phẩm chất và năng lực người học. Điều này được xem như một bước tiến quan trọng nhằm đổi mới dạy học và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Vì vậy, đòi hỏi giáo viên và học sinh cần có sự thay đổi toàn bộ cách dạy, cách học phù hợp để đáp ứng yêu cầu dạy học trên. Đọc thẩm mỹ là cách đọc quan tâm đến cảm xúc, thái độ và các ý tưởng xuất hiện ở người đọc trong suốt quá trình đọc. Đọc thẩm mỹ trong dạy học thơ trữ tình ở trường trung học phổ thông được xem là cách dạy học hiệu quả và phù hợp, đáp ứng được một phần yêu cầu dạy học theo Chương trình môn Ngữ văn mới. Dựa trên cơ sở phân tích một số vấn đề lí luận về đọc thẩm mỹ và dạy học đọc thẩm mỹ trong thơ trữ tình ở trường trung học phổ thông, bài viết đề xuất quy trình tổ chức hoạt động dạy học hướng tới đọc thẩm mỹ trong thơ trữ tình nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông hiện nay.

Từ khóa: đọc thẩm mỹ, quy trình, hoạt động dạy học, thơ trữ tình, trường trung học phổ thông.

1. Mở đầu

Môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông (THPT) không chỉ là môn học mang tính công cụ mà còn là môn học mang đậm tính thẩm mỹ, nhân văn, giúp học sinh (HS) có cơ hội khám phá bản thân và thế giới xung quanh, thấu hiểu con người, có đời sống tâm hồn phong phú; Biết rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước; Biết yêu thích cái đẹp, cái tốt, căm ghét cái xấu, cái ác; Biết bày tỏ tình cảm; Biết trân trọng, giữ gìn và bảo vệ cái đẹp; Biết cảm thông, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu thương với những người xung quanh; Biết quan tâm chăm sóc người thân, quý trọng tình bạn, tình yêu... Trên tinh thần đó, Chương trình Ngữ văn mới (2018) được thiết kế theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực (NL) người học. Điều này được xem như một bước tiến quan trọng nhằm hướng tới đổi mới và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Vì vậy, dạy học Ngữ văn theo hướng phát triển phẩm chất và NL người học đòi hỏi giáo viên (GV) và HS cần có sự thay đổi toàn bộ cách dạy, cách học phù hợp để đáp ứng yêu cầu trên. Đọc thẩm mỹ trong dạy học thơ trữ tình ở trường THPT được xem là một phương án dạy học hiệu quả và phù hợp, đáp ứng được một phần yêu cầu dạy học môn Ngữ văn. Trên thực tế, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về các vấn đề liên quan đến thẩm mỹ, phát triển NL thẩm mỹ cho HS ở nhà trường phổ thông. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có công trình khoa học nào đi sâu nghiên cứu một cách cụ thể và đầy đủ về việc nâng cao hiệu quả đọc thẩm mỹ cho HS THPT trong dạy học tác phẩm văn chương (TPVC) nói chung, dạy học thơ trữ tình

Ngày nhận bài: 22/7/2020. Ngày sửa bài: 29/8/2020. Ngày nhận đăng: 15/9/2020.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Phương Mai. Địa chỉ e-mail: nguyenphuongmai1974@gmail.com

nói riêng trong nhà trường THPT Việt Nam hiện nay. Trong quá trình dạy học Ngữ văn, người GV có nhiệm vụ sử dụng một cách tối ưu sức mạnh của TPVC để giáo dục và bồi dưỡng khả năng thẩm mỹ cho HS. Bởi vì, dạy Văn là một nghệ thuật, dạy Văn là để giúp HS: “*Khám phá cái hay, cái đẹp trong văn bản nghệ thuật, cho nên trước hết nó phải là nghệ thuật - nghệ thuật cảm thụ và phô diễn cái đẹp... Dạy Văn không cần đến kiến thức là đủ mà còn cần cảm xúc, tình cảm, sự rung động của con tim, cái xuất thần của tâm hồn, cần không khí văn, chất văn trong lớp học, trong mỗi cá nhân thầy và trò...*” [1; tr.46 - 75]. Trong khuôn khổ bài viết này, dựa trên cơ sở phân tích các vấn đề lí luận liên quan đến đọc thầm mỹ trong thơ trữ tình ở trường THPT, chúng tôi đề xuất quy trình tổ chức hoạt động dạy học nhằm nâng cao hiệu quả đọc thầm mỹ trong thơ trữ tình ở trường THPT. Đây là một trong những biện pháp quan trọng góp phần không nhỏ vào việc nâng cao hiệu quả dạy học môn Ngữ văn ở trường THPT hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát một số vấn đề cơ bản về đọc thầm mỹ

2.1.1. Hành động Đọc

Theo *Đại Từ điển tiếng Việt*, “Đọc” là hành động “*Phát ra thành tiếng, thành lời theo bản viết có sẵn*” và “*Nhìn vào bản viết, bản vẽ để tiếp thu nội dung*” [2; tr.467]. Tác giả Nguyễn Thanh Hùng quan niệm: “*Đọc trước hết liên quan đến con mắt, đến NL thị giác để nhận ra nội dung và ý nghĩa của kí hiệu ngôn từ trên giấy*”. Đọc trong những trường hợp này là đọc bằng mắt, thường được gọi là ‘đọc câm’, đọc bằng ngôn ngữ kí tự. Theo đó, “*Đọc là sự thu nhận thông tin có nội dung ý nghĩa nào đó. Vì thế, đọc liên quan đến khả năng nhận thức, đến nhu cầu sống và giao tiếp của con người với sự sáng tạo cuộc sống ngày càng cao*” [3; tr.31]. Có nhiều quan điểm khác nhau về “đọc”, mỗi quan điểm đều được lí giải theo một khía cạnh riêng với các góc nhìn riêng. Trên cơ sở đó, chúng tôi nhất trí với quan điểm, “*Đọc*” là một hành động của con người, nhằm mục đích “*Hình thành và nắm vững ý nghĩa từ văn bản trong quá trình nhận thức của việc đọc để mở rộng cảm giác và xúc cảm bằng sự nếm trải của người đọc*” [3; tr.22].

Tác giả Nguyễn Thanh Hùng trong cuốn sách *Kĩ năng đọc hiểu văn* (2014) khẳng định rất rõ ràng, mục đích của đọc là để học hỏi, để làm chủ cuộc sống. Cùng quan điểm này, Rosenblatt (1978) và Langer (1992) cũng phân biệt rất rõ hai mục đích của đọc, đó là: 1/ Đọc để lấy thông tin; 2/ Đọc để tự trải nghiệm, để thưởng thức. Như vậy, mục đích của đọc có ý nghĩa rất lớn đối với việc dạy đọc Văn trong nhà trường THPT. Tác giả Phạm Thị Thu Hương cho rằng: “*Cái đích cuối cùng và cốt lõi để đọc một văn bản là hiểu nó. Kết quả của việc hiểu đến đâu lại phụ thuộc vào định hướng tiếp cận, vào mục tiêu cụ thể của đọc giả khi đến với trang sách... Đọc để giải trí cho qua thời gian. Đọc để tìm kiếm thông tin cho một nội dung nghiên cứu. Đọc để thưởng thức. Đọc để tranh luận với bạn bè về vấn đề đang thu hút sự quan tâm. Đọc để học... Có rất nhiều mục đích khác nhau khi đọc văn bản*” [4; tr.42].

Từ các quan điểm trên của các nhà nghiên cứu, chúng tôi cho rằng, cái đích cuối cùng của đọc văn bản là để hiểu văn bản đó nói gì? Ý nghĩa được rút ra từ văn bản đó? Có tác dụng như thế nào đối với đời sống tinh thần của đọc giả?

2.1.2. Đọc hiểu

Trên thực tế, thuật ngữ “*Đọc hiểu*” (*Reading comprehension*) được đưa vào sử dụng trong nhà trường phổ thông Việt Nam gắn liền với sự thay đổi chương trình, sách giáo khoa (SGK) phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ những năm 2000. Đến nay, đã có rất nhiều quan điểm khác nhau về đọc hiểu. Tác giả Nguyễn Thanh Hùng khẳng định: “*Đọc hiểu có liên quan tới nhiều kĩ năng nằm trong trường hành động đọc. Đọc là tiền đề của hiểu. Đọc và hiểu có quan hệ phụ thuộc vào nhau và phối hợp với nhau để hiểu trọn vẹn tác phẩm trong quá trình đọc*” [3; tr.36]. Quan điểm này cho thấy, đọc hiểu là một phạm trù khoa học có khái niệm và lí thuyết

của nó. Bản thân nó là khái niệm có quan hệ với NL đọc, hành động đọc, kỹ năng đọc để nắm vững ý nghĩa của văn bản. Đọc hiểu là một quá trình nhận thức phức tạp, đòi hỏi người đọc cần tham gia tích cực trong mối quan hệ gắn kết chặt chẽ với văn bản. Cũng theo tác giả Nguyễn Thanh Hùng: “*Bản chất của đọc hiểu là quá trình diễn ra những hành động đọc để hình thành nhận thức thực tại liên quan đến sự phát triển con người và xã hội bởi sự tổng hợp đa năng của văn hóa. Đọc hiểu được thực hiện bởi NL và tố chất từng người nhưng muốn đạt tới sự hiểu biết thỏa đáng đều cần phải học hỏi và thể nghiệm lâu dài...*” [3; tr.5]. Theo nghĩa này, tác giả khẳng định: Thứ nhất, đọc hiểu là hành động nhận thức tích cực; Thứ hai, đọc hiểu là quá trình nắm vững ý nghĩa. Do đó, ý nghĩa của văn bản tự biểu lộ trong quá trình đọc. Nó được sáng tạo trong khi hình thành văn bản và trong khi tái tạo văn bản bằng đọc.

Cùng đề cập đến vấn đề này, trong khuôn khổ bài nghiên cứu đăng trên Tạp chí Khoa học Giáo dục, Số 114, tháng 3 năm 2015, tác giả Nguyễn Thị Hồng Vân phân tích khá kỹ rằng, đọc hiểu là toàn bộ quá trình: Tiếp xúc trực tiếp (gồm quá trình cảm thụ kí hiệu vật chất và nhận ra ý nghĩa của những kí hiệu đó) với văn bản; Nhận thức, tư duy (tiếp nhận và phân tích lí giải ý nghĩa của văn bản, phát hiện ra ý nghĩa không có sẵn giữa các dòng văn, đọc những biểu tượng, ẩn ý của văn bản và diễn đạt lại bằng lời của người đọc, kiến tạo ý nghĩa với văn bản); Phản hồi, sử dụng với văn bản (thay đổi nhận thức, tư tưởng, tình cảm của người đọc, tìm ra ý nghĩa lịch sử, giá trị của văn bản).

Trên một phương diện khác, tác giả Đỗ Ngọc Thống nhấn mạnh kỹ năng đọc được hiểu theo nghĩa rộng với các mức độ khác nhau nhưng thường tập trung vào hai yêu cầu lớn, đó là *đọc thông* và *đọc hiểu*. Đọc thông là đọc đúng, đọc tròn âm, rõ chữ, ngắt nghỉ đúng chỗ. Đọc hiểu thể hiện khả năng *hiểu được* và *ngộ ra* trong khi đọc văn bản. Nghĩa là khi đọc, người đọc hiểu được văn bản và ngộ ra được, hiểu được chính mình (người đọc). Đọc ở mức độ thấp là để nắm bắt thông tin, để hiểu nội dung văn bản, còn đọc ở mức độ cao hơn là đọc để tiếp nhận, để cảm thụ, để thưởng thức (đọc thẩm mĩ) [5; tr.21]. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi quan tâm đến mức độ cao của đọc hiểu, đó chính là *đọc thẩm mĩ*.

2.1.3. Đọc thẩm mĩ

a. Khái niệm đọc thẩm mĩ

Ở phương diện từ loại, “*Thẩm mĩ*” là một tính từ, thuộc lĩnh vực nghệ thuật. Theo Đại Từ điển tiếng Việt (Nguyễn Như Ý chủ biên), “*Thẩm mĩ*” có nghĩa là “*Khả năng cảm thụ và hiểu biết về cái đẹp*” [2; tr.1540].

Tác giả Nguyễn Thị Hồng Vân cho rằng: “*Thẩm mĩ là khái niệm thuộc phạm trù mĩ học, liên quan đến sự cảm nhận và thể hiện bản chất của cái đẹp, của nghệ thuật và gắn với tình cảm, cảm xúc của con người*”. Theo quan điểm này, thẩm mĩ được dùng với hàm nghĩa nói về chỉ số nhận thức và cảm xúc của mỗi cá nhân đối với những hiện tượng thẩm mĩ trong đời sống, thể hiện trạng thái rung động trực tiếp của con người trước các hiện tượng thẩm mĩ khách quan trong giới tự nhiên, trong đời sống nghệ thuật và “*Cảm xúc thẩm mĩ bộc lộ toàn bộ thế giới tâm hồn cũng như cá tính và những trải nghiệm của một con người, biểu hiện những rung động của chủ thể thẩm mĩ trước đối tượng thẩm mĩ*” [6; tr.49].

Như vậy, với các quan điểm về “*thẩm mĩ*” nêu trên, có thể thấy rằng, thẩm mĩ trước hết là khả năng cảm nhận của con người về “*cái đẹp*”. Cái đẹp ở đây được gắn với tình cảm, cảm xúc của mỗi cá nhân. Nó thể hiện sự rung động trong đời sống tâm hồn của con người. Chúng tôi cho rằng, khái niệm “*Thẩm mĩ*” hàm chứa trong đó quan niệm về niềm vui, nỗi buồn, cái bi, cái hài, cái cao cả, cái thấp hèn, cái tốt, cái xấu, cái thiện, cái ác... chứa đựng cảm xúc, rung động trong tâm hồn con người.

Dựa trên quan điểm của nhà nghiên cứu Ngữ văn Hoa Kỳ L. Rosenblatt, đọc thẩm mĩ (Aesthetic reading) bao gồm quan hệ giữa con người với thế giới tự nhiên và xã hội. Theo đó, ý nghĩa của tác phẩm không chỉ mang tính khách quan và hiển thị trên trang văn bản. Nó được

Đề xuất quy trình tổ chức hoạt động dạy học nhằm nâng cao hiệu quả đọc thẩm mỹ trong thơ trữ tình...

hiển thị thông qua cảm xúc, sự kết nối và trải nghiệm của con người. Theo ngôn từ của L. Rosenblatt [7]: “*Đọc thẩm mỹ là một quá trình chủ động, người đọc tập trung suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận của cá nhân với từng TPVH. Để tạo ra trải nghiệm sống, người đọc phải chú ý đến các phần trong tác phẩm, thể hiện cảm xúc, thái độ, ý tưởng, tình huống, tính cách và tình cảm. Sự kết nối và trải nghiệm này là bản chất của đọc thẩm mỹ. Với đọc thẩm mỹ, đọc trở thành thứ mà ngôn từ văn bản “khuấy trộn” người đọc...*”.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi đồng tình với quan điểm nêu trên của nhà nghiên cứu Ngữ văn Hoa Kỳ - L. Rosenblatt và thống nhất rằng, *đọc thẩm mỹ là cách đọc quan tâm đến cảm xúc, thái độ và các ý tưởng xuất hiện ở người đọc trong suốt quá trình đọc*. Thực tế cho thấy, đọc thẩm mỹ luôn gắn với TPVH. Vì thế, từ việc tiếp xúc với các TPVH, HS sẽ biết rung động trước cái đẹp; Biết suy nghĩ, hành động vì cái đẹp; Biết nhận ra cái xấu; Biết tỏ thái độ phê phán trước những sự việc hiện tượng và những biểu hiện không tốt trong cuộc sống; Biết đam mê; Biết mơ ước, khát khao tạo ra cái đẹp trong cuộc sống của chính bản thân mình.

L. Rosenblatt cho rằng: “*Bản chất của cách đọc thẩm mỹ là sự “giao thoa” (Transaction) giữa người đọc và tác phẩm*” [8; tr.3]. Vì thế, L. Rosenblatt khẳng định rõ: “*Đọc như sự giao thoa giữa tác phẩm và người đọc không phải là “tương tác” (Interaction) của hai thực thể đã hoàn chỉnh, tồn tại độc lập và tách rời nhau, mà là mối quan hệ tương hỗ, cùng quy định lẫn nhau, bổ sung cho nhau, cùng được hình thành, thay đổi và phát triển trong quá trình đọc, quá trình giao thoa với nhau. Nhờ đọc, tác phẩm từ cuốn sách sẽ trở thành văn bản văn học và nhờ đọc, người đọc cũng sẽ phong phú hơn không chỉ về kiến thức mà còn về đời sống tinh thần, về những phẩm chất giá trị*” [8; tr.4]. Chúng tôi đồng tình với quan điểm này của nhà nghiên cứu văn học L. Rosenblatt.

Theo tác giả Lê Ngọc Trà: “*Bồi dưỡng cho HS NL thẩm mỹ cũng chính là bồi dưỡng con người, một nhiệm vụ của giáo dục, của dạy và học Văn, nhất là dạy và học theo hướng tập trung phát triển NL và phẩm chất*”. Dựa trên quan điểm này, tác giả cho rằng: “*Phát triển NL văn chương cũng là phát triển NL người, bởi vì xét đến cùng, đời sống tinh thần chính là nơi chứa đựng nhiều nhất tính người và tâm hồn, tình cảm hay tưởng tượng là những thứ lung linh nằm trong đáy sâu của thế giới tinh thần ấy. Văn chương là nhân văn, là con người” và “Văn chương là nghệ thuật. Vì vậy, dạy văn không dễ, dạy theo hướng phát triển NL và phẩm chất lại càng khó*” [8; tr.81].

b. Vai trò và ý nghĩa của đọc thẩm mỹ

Theo Kim. L. Liem, đọc thẩm mỹ bao gồm quan hệ giữa con người với thế giới tự nhiên và xã hội. Vì vậy, ý nghĩa của tác phẩm không mang tính khách quan và hiển thị trên trang văn bản mà nó được hiển thị thông qua cảm xúc, sự kết nối và trải nghiệm của con người. Đọc thẩm mỹ là một quá trình chủ động. Ở đó, người đọc tập trung suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận cá nhân với từng TPVH. Để tạo ra trải nghiệm sống, người đọc phải chú ý đến các phần trong tác phẩm, thể hiện cảm xúc, thái độ, ý tưởng, tình huống, tính cách và tình cảm. Sự kết nối trải nghiệm này là bản chất của đọc thẩm mỹ.

c. Sự khác nhau giữa đọc thẩm mỹ và đọc trừu xuất

Theo cách hiểu của tác giả Lê Ngọc Trà, *đọc trừu xuất là cách đọc để hiểu, để rút ra nghĩa từ văn bản, xem văn bản nói cái gì, nó gắn với phân tích, giảng giải và thích hợp với việc đọc các văn bản không phải văn học* [8, tr.3]. Theo cách hiểu này, đọc trừu xuất là cách đọc hướng tới việc nắm bắt thông tin và nội dung khách quan, hiểu nghĩa từ văn bản. Vì thế, các yêu cầu hiểu về nội dung và hình thức văn bản trong kiểu đọc này nhằm phục vụ cho việc hiểu khách thể (văn bản).

L. Rosenblatt phân ra thành hai cách đọc, đó là cách đọc “*trừu xuất*” (Efferent) và cách đọc “*thẩm mỹ*” (Aesthetic). Cách đọc thứ nhất là *đọc để hiểu*, đọc để rút ra nghĩa từ văn bản, xem văn bản nói cái gì, nó gắn với phân tích, giảng giải và thích hợp với việc đọc các *văn bản không phải văn học*. Cách đọc thứ hai là *đọc để cảm nhận*. Cách đọc này “*Cũng nhằm tới việc hiểu*

những gì được diễn đạt bằng từ ngữ nhưng chủ yếu hướng tới cái chúng ta đang trải nghiệm, suy nghĩ và rung cảm trong quá trình đọc” [8; tr.3]. Cách đọc này thường được gắn với các TPVH, đặc biệt là các TPVH trữ tình trong đó có thơ trữ tình.

Có thể thấy, đọc thẩm mỹ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc dạy học Ngữ văn ở trường THPT. Ở trường THPT, sự phân biệt giữa đọc để lấy thông tin và đọc để trải nghiệm thường không được GV quan tâm nhiều. Điều này thể hiện rất rõ trong cách dạy Ngữ văn bấy lâu nay ở các trường THPT. GV thường chỉ chú ý đến các sự kiện, tình tiết mà không chú ý nhiều đến những trải nghiệm và suy nghĩ cá nhân của người đọc. Trên thực tế, cả hai cách dạy đọc này đều tác động trực tiếp đến việc dạy học Ngữ văn và đều đóng góp vào việc phát triển tư duy cho HS. Vì thế, Chương trình Ngữ văn mới (2018) dùng khái niệm đọc hiểu sẽ bao gồm trong đó cả đọc trừu tượng và đọc thẩm mỹ.

2.2. Đọc thẩm mỹ trong dạy học thơ trữ tình ở trường trung học phổ thông

Theo Từ điển Văn học: “Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống qua những tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ trong một ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu rõ ràng” [9; tr.357]. Tác giả Vũ Nho cho rằng: “*Thơ là tâm sự, là kí thác, là tác lòng của tác giả gửi gắm*” [10; tr.218]. Cùng quan điểm đó, Tố Hữu - một nhà thơ nổi tiếng trong thi đàn thơ ca Việt Nam, quan niệm: “Thơ là điệu hồn đi tìm những hồn đồng điệu... Thơ phải là sự cố gắng hòa hợp tình cảm của cá nhân với hiện thực thế giới chúng ta” [11; tr.17,18]. Ở phương diện khác, Hêghen lại chỉ ra rằng, thơ bắt đầu từ cái ngày mà con người cảm thấy cần phải tự biểu hiện lòng mình... Như vậy, có rất nhiều cách hiểu khác nhau về thơ nhưng tựu trung lại, các tác giả đều thống nhất một nhận xét chung rằng: *Thơ là một hình thức sáng tác văn học sớm nhất của nhân loại, bộc lộ trực tiếp thế giới chủ quan của con người, gửi gắm trong đó tâm trạng, cảm xúc, suy nghĩ, cảm nhận... của người sáng tác thông qua hệ thống ngôn từ ngắn gọn nhưng giàu ý nghĩa, giàu hình ảnh và nhịp điệu*. Nói cách khác, thơ là một thể loại văn học được xây dựng bằng hình thức ngôn ngữ ngắn gọn, cô đọng, súc tích, theo những quy luật ngữ âm nhất định, nhằm phản ánh tâm trạng, thái độ, tình cảm, tâm tư, khát vọng của tác giả về mọi mặt đời sống, xã hội, con người... thông qua những hình tượng nghệ thuật độc đáo, phong phú.

Thơ trữ tình là mảng thơ mang trong mình tất cả những đặc điểm chung của thơ ca. Ở đó, nhà thơ bộc lộ một cách trực tiếp những cảm xúc riêng tư về đời sống, về cuộc đời và thời đại nói chung. Nội dung chính của thơ trữ tình tập trung biểu hiện tư tưởng, tình cảm, những suy tư, tâm trạng, nỗi niềm, khát vọng, cảm xúc và cả sự chiêm nghiệm của con người về cuộc đời. Thơ trữ tình lấy tình cảm làm đối tượng biểu hiện và yếu tố trữ tình được xem là yếu tố nổi bật nhất. Thơ trữ tình luôn gọi lên sự thật về đời sống tâm hồn, đời sống tinh thần của nhà thơ và “của những cá nhân trong một tình huống trữ tình, một cảnh ngộ, một hoàn cảnh cụ thể, riêng biệt” [12; tr.106]. Tâm trạng của tác giả trong thơ trữ tình là tâm trạng của một cá nhân cụ thể, trước một đối tượng cụ thể, trong một thời gian và không gian cụ thể.

Nhiều nhà nghiên cứu văn học khẳng định rằng, bản chất của thơ trữ tình là phản ánh cuộc sống, giàu sức liên tưởng và tưởng tượng. Đúng vậy, nếu văn học phản ánh hiện thực cuộc sống thì thơ trữ tình phản ánh đời sống tâm hồn của chính nhà thơ. Nếu thơ tự sự tập trung vào khách thể thì thơ trữ tình chủ yếu bày tỏ, bộc lộ cảm xúc của chủ thể nhà thơ. Nếu nội dung của thơ tự sự nằm ở câu chuyện, sự kiện được kể thì nội dung của thơ trữ tình lại bộc lộ *các cung bậc cảm xúc của chủ thể trữ tình*: đó là tình cảm nhớ nhung, lưu luyến, đó là niềm vui, nỗi buồn, là sự đắm say, khát khao, là niềm tự hào, là tình nghĩa thủy chung son sắt, là sự căm thù, tức giận, là nỗi đắng cay, ngậm ngùi, tủi nhục...

Từ xưa đến nay, trong Chương trình môn Ngữ văn ở trường THPT, thơ trữ tình luôn chiếm một vị trí quan trọng, góp phần làm nên diện mạo của nền văn học dân tộc. Thơ trữ tình phong

phú về thể loại, đa dạng về đề tài và luôn mới mẻ về nội dung. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc giảng dạy thơ trữ tình trong nhà trường THPT hiện nay còn khá đơn điệu, tẻ nhạt, chưa tạo được sự hứng thú cho người học. Vì vậy, các tác phẩm thơ thực sự có giá trị vẫn chưa chiếm lĩnh được vị trí xứng đáng trong lòng người học, đặc biệt là đối với những người yêu thích văn chương.

Dạy học đọc thẩm mỹ trong thơ trữ tình ở trường THPT có tác dụng rất lớn đối với việc phát triển phẩm chất, nhân cách và bồi đắp tâm hồn cho HS. Bởi vì, điểm nổi bật nhất của thơ trữ tình là *chất trữ tình*. Chất trữ tình là yếu tố then chốt, góp phần tạo nên *chất thơ* trong thơ trữ tình. Do đặc trưng về loại thể, thơ trữ tình thiên về diễn tả cảm xúc, diễn tả những rung động, suy tư của nhà thơ về cảnh vật, con người, về cuộc đời... Những cảm xúc, rung động ấy xét cho cùng chính là tiếng nói của hiện thực đời sống tác động vào tâm hồn nhà thơ, có tác dụng đánh thức, lay động, rung cảm tâm hồn người đọc. Đây chính là *câu nói* dẫn đến sự đồng cảm, gắn bó giữa con người với con người trong xã hội.

Nói đến thơ trữ tình là nói đến nhân vật trữ tình - chủ thể bộc lộ tình cảm (chủ thể trữ tình). Chủ thể trữ tình là người trực tiếp cảm nhận, bày tỏ niềm rung động trong thơ, gắn bó máu thịt với tư tưởng, tình cảm của nhà thơ. Theo đó, thơ luôn là tiếng nói của tình cảm con người, có sức lôi cuốn, lay động lòng người. Vì thế, thơ trữ tình mang ý nghĩa giáo dục rất lớn, góp phần bồi dưỡng tâm hồn, phẩm chất, nhân cách người đọc, đặc biệt là đối với HS THPT - lứa tuổi đang trong giai đoạn hình thành, phát triển mạnh mẽ về phẩm chất và nhân cách.

Tác giả Nguyễn Thị Thu Hằng khẳng định: “Đến với thơ trữ tình, HS có cơ hội được hòa vào những rung động hồn nhiên của con người trước vẻ đẹp của cuộc sống, nơi mà con người ít nhiều không bị ràng buộc, dầy vò bởi nhu cầu vật chất tối thiểu. Khả năng rung động trước cái đẹp của con người là dấu hiệu của một con người phát triển. Nó mang lại tình yêu cuộc sống, cảm hứng sáng tạo, niềm khát khao vươn tới cái toàn diện, toàn mỹ... Tình cảm trong thơ trữ tình góp phần hun đúc nên ở người đọc một tâm hồn phong phú, đẹp đẽ, giúp HS biết nhạy cảm, biết vui, biết buồn, biết yêu, biết ghét, biết hi vọng, biết ước mơ, biết vượt qua những khó khăn trở ngại trong cuộc sống và cả những khó khăn của chính bản thân mình để đi đến cái đích cao đẹp của con người...” [13; tr.46].

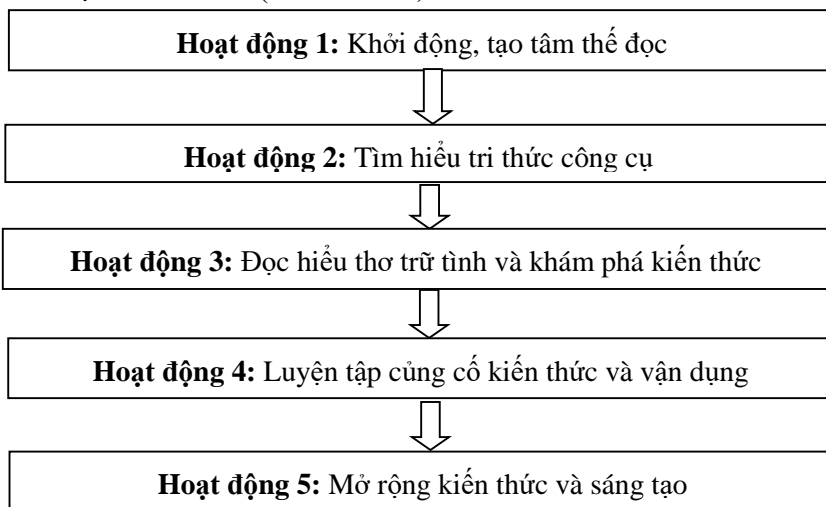
Lâu nay, khi dạy thơ trữ tình ở trường THPT, GV chủ yếu chọn cách giảng giải, phân tích, bình chú cho HS nghe về cái hay, cái đẹp của tác phẩm. Theo đó, HS chỉ lắng nghe, ghi chép một cách thụ động những lời GV giảng. Cách dạy này tuy có mang lại nhiều tác dụng nhất định song vô tình đã đẩy HS vào thế bị động do GV đã đọc hộ, hiểu thay và thậm chí là cảm nhận hộ HS. Vì thế, những kiến thức HS có được từ tác phẩm chủ yếu là do GV cung cấp. HS ít được tương tác trực tiếp với tác phẩm và hệ quả là các em rất nhanh quên, không có được những cảm xúc, rung động thực sự xuất hiện trong quá trình tiếp nhận tác phẩm. Theo đó, HS học văn bản nào sẽ chỉ biết về nội dung của văn bản ấy. Khi đón nhận văn bản khác, các em sẽ rất lúng túng, bế tắc và không tự hiểu được về tác phẩm. Vì thế, các em không thể cảm nhận hết được cái hay, cái đẹp của tác phẩm. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân khiến nhiều HS THPT hiện nay không thích học môn Ngữ văn và không yêu văn học. Vì vậy, rất cần thiết phải có sự thay đổi mạnh mẽ trong quan điểm, nhận thức cũng như thay đổi về cách dạy, cách học của cả GV và HS. Đọc thẩm mỹ được xem là cách đọc giúp HS khắc phục được một phần hệ quả nêu trên. Vấn đề cần khắc phục để nâng cao hiệu quả đọc thẩm mỹ trong dạy học thơ trữ tình hiện nay là: 1/ Thay đổi quan điểm, nhận thức cho GV và HS, giúp GV và HS thấy rõ được vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của đọc thẩm mỹ trong dạy học thơ ở trường THPT; 2/ Thay đổi quy trình, cách thức tổ chức dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy; 3/ Thay đổi từ cách soạn giáo án, cách xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập đến cách ra đề, kiểm tra, đánh giá theo hướng đọc thẩm mỹ nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Dưới đây, chúng tôi đề xuất quy trình tổ chức hoạt động dạy học hướng tới đọc thẩm mỹ trong thơ trữ tình ở trường THPT.

2.3. Đề xuất quy trình tổ chức hoạt động dạy học nhằm nâng cao hiệu quả đọc thẩm mỹ trong thơ trữ tình ở trường trung học phổ thông

Với mục đích giúp GV nắm được quy trình dạy học hiệu hướng tới đọc thẩm mỹ trong thơ trữ tình ở trường THPT, từ đó GV nắm được cách thức tổ chức hoạt động dạy học trên lớp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy Ngữ văn ở trường THPT.

Theo định hướng dạy học phát triển NL, quá trình dạy học đọc hiểu phải được cụ thể hóa bằng các hoạt động. Mỗi hoạt động được thực hiện thông qua một hoặc một số nhiệm vụ học tập cụ thể. Mỗi nhiệm vụ học tập lại được thiết kế bằng các kĩ thuật dạy học với sự hỗ trợ của các phương tiện dạy học khác nhau. Trong đó, GV là người tổ chức, hướng dẫn, giao nhiệm vụ và hỗ trợ HS tiến hành thực hiện các hoạt động học tập theo một quy trình cụ thể. HS là người tiếp nhận và thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV. Các hoạt động học tập phải bám sát và tập trung thực hiện mục tiêu đã đề ra trong mỗi bài học. Ở mỗi mục tiêu, GV có thể tổ chức một hoặc nhiều hoạt động. Các hoạt động dạy học đọc thẩm mỹ đối với mỗi tác phẩm thơ trữ tình phải được dựa trên hệ thống các câu hỏi, các tình huống và thông qua sự trao đổi giữa GV với HS.

Tuy nhiên, trong một giờ dạy học thơ trữ tình ở trường THPT, do lượng thời gian trên lớp rất ngắn, GV không nên tổ chức quá nhiều hoạt động cho HS. Việc xác định các hoạt động dạy học đọc thẩm mỹ trong thơ trữ tình ở trường THPT cần tuân thủ theo quy trình của dạy học đọc hiểu văn bản văn học nói chung. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi thiết kế quy trình dạy học nhằm nâng cao hiệu quả đọc thẩm mỹ đối với tác phẩm thơ trữ tình ở trường THPT dựa vào các căn cứ cơ bản sau đây: 1/ Đặc trưng của thể loại thơ trữ tình; 2/ Đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi HS THPT; 3/ Mô hình bài học đọc hiểu văn bản văn học trong SGK; 4/ Yêu cầu của dạy học thơ trữ tình theo định hướng phát triển phẩm chất và NL HS. Theo đó, các em cần phân tích, đánh giá được các cung bậc tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của nhà thơ được thể hiện qua mỗi tác phẩm thơ trữ tình. Đồng thời, các em phát hiện ra những giá trị đạo đức, văn hóa toát lên từ tác phẩm để phân tích được giá trị thẩm mỹ từ các yếu tố như từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu... trong thơ và vận dụng vào tìm hiểu các tác phẩm thơ khác. Trên tinh thần của Chương trình GDPT mới (2018), sẽ có nhiều cách khác nhau để GV tổ chức cho HS đọc hiểu một TPVH. Trong phạm vi bài viết và trong khuôn khổ giới hạn ở việc dạy học thơ trữ tình, chúng tôi thiết kế quy trình dạy học đọc thẩm mỹ trong thơ trữ tình ở trường THPT qua các hoạt động được thể hiện ở Sơ đồ sau (xem Sơ đồ 1).



Sơ đồ 1. Quy trình tổ chức hoạt động dạy học nhằm nâng cao hiệu quả đọc thẩm mỹ trong thơ trữ tình ở trường THPT

Nhìn vào Sơ đồ 1, có thể thấy, quy trình dạy học nhằm nâng cao hiệu quả đọc thẩm mỹ đối với tác phẩm thơ trữ tình ở trường THPT bao gồm các hoạt động chính như sau: 1/ Khởi động, tạo tâm thế đọc; 2/ Tìm hiểu tri thức công cụ; 3/ Đọc hiểu thơ trữ tình và khám phá kiến thức; 4/ Luyện tập củng cố kiến thức và vận dụng; 5/ Mở rộng kiến thức và sáng tạo. Tùy theo kế hoạch dạy học, ý đồ sư phạm của GV cùng với bối cảnh dạy học cụ thể và khả năng nhận thức của từng đối tượng HS (HS lớp chuyên, lớp chọn, lớp đại trà; HS thành phố, nông thôn, miền núi...), GV sẽ tiến hành tổ chức các hoạt động này một cách linh hoạt, uyển chuyển, sáng tạo sao cho giờ dạy học đọc hiểu theo hướng đọc thẩm mỹ trong thơ trữ tình ở trường THPT đạt hiệu quả nhất với yêu cầu chung là giúp HS nhận biết, phân tích, đánh giá được nội dung cảm xúc của chủ thể trữ tình và các hình thức nghệ thuật được thể hiện từ tác phẩm. Các em sẽ thấy được sự tác động qua lại giữa tác phẩm thơ và chính người đọc. Với quy trình dạy học linh hoạt, GV có thể bắt đầu từ các yếu tố nội dung hoặc hình thức nghệ thuật của tác phẩm thơ để từ đó yêu cầu HS chỉ ra và phân tích văn bản trong mối quan hệ chặt chẽ giữa các yếu tố nội dung, nghệ thuật. GV có thể bắt đầu từ sự tác động của bài thơ với người đọc, sau đó hướng dẫn HS phân tích giá trị (nội dung và hình thức) của tác phẩm thơ. GV *không nên và không cần* đòi hỏi HS phải tìm hiểu tất cả mọi yếu tố nội dung được nêu trong tác phẩm thơ.

Theo yêu cầu của Chương trình GDPT mới (2018), GV cần dạy cho HS cách đọc và thực hành đọc để HS tự tìm hiểu giá trị của văn bản thơ. Khi các em đã thực sự hiểu thì sẽ đánh thức được những rung động trong tâm hồn HS, từ đó sẽ góp phần phát triển phẩm chất và nhân cách của người học. Dưới đây, chúng tôi triển khai cụ thể từng hoạt động của quy trình dạy học nhằm nâng cao hiệu quả đọc thẩm mỹ trong thơ trữ tình ở trường THPT.

Hoạt động 1: Khởi động, tạo tâm thế đọc

Với vai trò là bước khởi động đầu tiên cho HS trước khi vào bài học, vì vậy hoạt động này rất quan trọng. Mục đích của hoạt động này nhằm thu hút sự chú ý, khơi gợi hứng thú, trí tò mò, vốn sống, kinh nghiệm đọc hiểu văn bản của HS để tạo sợi dây kết nối giữa người đọc và tác phẩm thơ trữ tình. Hoạt động này được diễn ra trong khoảng thời gian ngắn (5-7 phút đầu tiết học). GV cần tạo sự hấp dẫn cho HS để cuốn hút các em chú ý vào giờ học. Vì vậy, GV có thể sử dụng một số kỹ thuật dạy học như: trò chơi, đóng vai, động não, cho HS xem video, nghe nhạc, xem tranh ảnh... để thiết kế sao cho hiệu quả nhất nhằm thu hút, lôi cuốn, hướng HS chú ý vào giờ học.

Ví dụ: Trước khi hướng dẫn HS đọc hiểu bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ - Hàn Mặc Tử* (SGK Ngữ văn 11 - tập 2), GV có thể dành khoảng thời gian ngắn (đầu tiết học) cho HS lắng nghe giọng ca ngâm của một nghệ sĩ về bài thơ này qua băng đĩa nhạc (Nếu GV chọn lựa được giọng ca ngâm với chất giọng của người con xứ Huế thì rất phù hợp). Hoặc, GV có thể cho HS xem đoạn video ngắn giới thiệu về cảnh vật xứ Huế, trong đó có các bức tranh về phong cảnh thôn Vĩ Dạ - một địa danh nhỏ nằm gọn bên bờ Sông Hương thuộc kinh thành Huế, nơi có phong cảnh, vườn tược xinh xắn, nên thơ. Bên cạnh đó, GV có thể cho HS xem một đoạn video ngắn giới thiệu về cuộc đời ngắn ngủi gắn với những năm tháng đầy thăng trầm, vật vã, đốn đau, tuyệt vọng bởi bệnh tật của Hàn Mặc Tử... Hoạt động này có tác dụng vừa khơi gợi nguồn cảm xúc từ tâm hồn HS vừa dẫn dắt, tạo tâm thế để các em sẵn sàng thực hiện các hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2: Tìm hiểu tri thức công cụ cho đọc hiểu thơ trữ tình

Đây là hoạt động rất cần thiết, tạo đà cho việc đọc hiểu thơ trữ tình. Mục đích của hoạt động này nhằm giúp HS nắm bắt được các tri thức đọc hiểu cơ bản, đồng thời trang bị cho các em những tri thức công cụ làm điểm tựa để HS sẵn sàng thâm nhập, giải mã văn bản và tìm hiểu thể giới nghệ thuật của tác phẩm. Các tri thức công cụ được đề cập đến ở hoạt động này là các kiến thức về: Bối cảnh xã hội, thời đại tác giả sống và sáng tác, thân thế, sự nghiệp của tác giả cũng như hoàn cảnh sáng tác tác phẩm, thể loại thơ... Để thực hiện tốt hoạt động này, GV cho

HS chuẩn bị bài học trước ở nhà hoặc cho HS làm việc nhóm, sau đó yêu cầu các em viết lên những suy nghĩ của bản thân mình về các kiến thức công cụ mà các em đã tự tìm hiểu được trước khi thâm nhập tác phẩm thơ.

Ví dụ: Khi dạy đọc hiểu bài thơ *Tràng Giang - Huy Cận (SGK Ngữ văn 11, tập 2)*, GV cần gợi ý để HS trình bày hiểu biết của mình về: thân thế, sự nghiệp của nhà thơ Huy Cận, hoàn cảnh sáng tác bài thơ, những kiến thức đã được học về thể loại thơ mới... Để đạt hiệu quả dạy học đọc thâm mĩ trong bài thơ này, GV cần cho HS trình bày suy nghĩ, đánh giá của mình về cuộc đời, con người Huy Cận, về bối cảnh xã hội nơi tác giả sống, từ đó các em có cơ sở để tìm hiểu và bộc lộ cảm xúc cá nhân ở các hoạt động tiếp theo.

GV gọi HS đọc phần tiểu dẫn trong SGK, sau đó yêu cầu các em tự tóm lược những nét chính về tác giả và tác phẩm. GV mời một hoặc một số HS trình bày hiểu biết của mình về nhà thơ Huy Cận, hoàn cảnh ra đời của bài thơ, kiến thức về thể loại thơ... Sau đó, GV yêu cầu HS trình bày suy nghĩ, cảm nhận cùng sự đánh giá của mình khi tìm hiểu về tác giả Huy Cận. Ông là một trong những gương mặt tiêu biểu trong thi đàn thơ ca Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945. Tràng Giang được xem là một trong những bài thơ hay nhất của Huy Cận, ra đời năm 1939. Bài thơ miêu tả nỗi buồn cô đơn, nỗi sầu nhân thế, nỗi niềm khát khao và một tình yêu quê hương sâu sắc mãnh liệt của tác giả... Có thể nói, đây là những tri thức công cụ rất quan trọng, tạo tiền đề cho việc tìm hiểu, khám phá kiến thức trong quá trình đọc hiểu thơ trữ tình ở các hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3: Đọc hiểu thơ trữ tình và khám phá kiến thức

Đây là hoạt động trọng tâm, đặc biệt quan trọng và không thể thiếu đối với mỗi giờ dạy đọc hiểu TPVH nói chung, giờ dạy học đọc hiểu thơ trữ tình nói riêng và hoạt động này càng đặc biệt quan trọng hơn đối với giờ dạy học nhằm nâng cao hiệu quả đọc thâm mĩ trong thơ trữ tình. Mục đích chính của hoạt động này nhằm giúp HS trong lớp tiếp xúc trực tiếp với các tác phẩm, trực tiếp thâm nhập bài học và trực tiếp khám phá những tri thức mới từ tác phẩm thơ trữ tình. Hoạt động này bao gồm: đọc văn bản thơ, cảm nhận chung về giọng điệu thơ, tìm hiểu ý nghĩa của tác phẩm thơ qua các tín hiệu nghệ thuật như: bố cục, cấu tứ thơ, luật thơ, nhân vật trữ tình và đưa ra những quan điểm cá nhân về bài học... Với hoạt động này, GV có thể cho HS thực hiện theo các bước dưới đây:

Bước 1: *Trực tiếp thâm nhập tác phẩm thơ trữ tình và nêu cảm nhận chung ban đầu về tác phẩm.*

Ở bước này, GV hướng dẫn HS thực hiện các công việc sau:

- *Đọc trải nghiệm tác phẩm:* GV tạo cơ hội để tất cả HS trong lớp đều phải trực tiếp đọc tác phẩm. Thực tế cho thấy, chỉ có thể trực tiếp tiếp xúc với tác phẩm thơ trữ tình thì các em mới có cơ hội tìm hiểu về tác phẩm thơ. Từ đó, các em mới thực sự được thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm. Đọc trải nghiệm tác phẩm thơ trữ tình được ví như “*Một cuộc thám hiểm đầu tiên vào thế giới nghệ thuật ngôn từ của thơ ca*”. Với HS THPT, GV có thể yêu cầu các em đọc trước ở nhà, sau đó GV kiểm soát việc đọc của HS bằng các phiếu bài tập được thiết kế bám sát văn bản thơ trữ tình.

Hoạt động đọc thơ trữ tình ở trên lớp cần được tổ chức linh hoạt, đa dạng: GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thâm, đồng thời gọi một số em đọc to thành tiếng trước lớp cả bài hoặc đọc từng đoạn trong bài thơ. GV hướng dẫn các em đọc diễn cảm, đọc phối hợp giữa các cá nhân, các nhóm, đọc phân vai, đọc tương tác giữa GV và HS... Ngoài ra, GV cũng có thể cho HS nghe và xem video clip đọc diễn cảm qua giọng ngâm của các nghệ sĩ nổi tiếng về tác phẩm thơ đó. Tiếp theo, GV gợi ý cho HS đọc hiểu theo bố cục, kết cấu bài thơ, hoặc đọc theo mạch cảm xúc của toàn bộ tác phẩm thơ. GV hướng dẫn HS đọc linh hoạt theo đặc điểm từng bài học cũng như thời lượng, mục đích của từng bài cụ thể.

Đề xuất quy trình tổ chức hoạt động dạy học nhằm nâng cao hiệu quả đọc thẩm mỹ trong thơ trữ tình...

- *Nêu cảm nhận chung ban đầu khi đọc thơ trữ tình:* GV nên tạo cho HS môi trường học tập cởi mở, thân thiện, không gò bó, khiên cưỡng, áp đặt HS, giúp các em nói lên được cảm nhận chung ban đầu của mình khi đọc thơ trữ tình một cách tự nhiên, thoải mái nhất. Đó là những cảm nhận ban đầu về nhân vật trữ tình, về tác giả, về cuộc sống, về bức tranh thiên nhiên, cảnh vật... được đề cập đến trong mỗi bài học... Những cảm nhận ban đầu này thường mang màu sắc cảm xúc cá nhân rất ấn tượng đối với HS.

Tiếp theo, GV hướng dẫn HS tìm hiểu chú thích, hiểu nghĩa của các từ ngữ, đồng thời nhận ra bố cục, âm điệu, giọng điệu... toát lên từ mỗi văn bản thơ trữ tình nhằm giúp các em có những ấn tượng ban đầu về tác phẩm và bước đầu hình dung được thể giới nghệ thuật thơ ca qua các lớp ngôn từ thể hiện trong thơ.

Bước 2: Phân tích, lí giải, cắt nghĩa các tầng bậc nội dung, nghệ thuật của thơ trữ tình để có những suy nghĩ, trải nghiệm cho bản thân.

Sau khi tất cả HS đều được tương tác trực tiếp với tác phẩm thơ trữ tình, GV tổ chức cho HS tìm hiểu nội dung và khai thác các tầng bậc ý nghĩa, các giá trị nghệ thuật đặc sắc thể hiện qua từng đoạn, từng câu trong thơ trữ tình. Với mục đích nhằm giúp HS khám phá được ý nghĩa của tác phẩm và thấy được cái hay trong nghệ thuật thể hiện của tác giả, từ đó các em hiểu được tâm tư, nguyện vọng cùng nỗi niềm thi nhân muốn gửi gắm qua từng câu chữ, từng dòng thơ. Các em sẽ thấy được bóng dáng của chính mình khi học đọc tác phẩm.

Với hoạt động này, GV cần hướng dẫn HS hiểu sâu, không nên áp đặt nội dung để yêu cầu mọi HS hiểu theo cách của mình. Vì vậy, GV cần định hướng, gợi ý để HS tự tìm hiểu và tự cảm nhận dưới sự hướng dẫn của GV. GV khuyến khích, động viên HS trực tiếp tham gia, đặt mình vào vị trí, hoàn cảnh của nhân vật trữ tình trong thơ, đồng thời định hướng giúp các em liên hệ và huy động óc suy nghĩ, trí tưởng tượng, sự hiểu biết cá nhân để khám phá, phát hiện, đề xuất những cách hiểu khác nhau về nội dung cũng như khai thác các tầng bậc ý nghĩa của tác phẩm thơ. Qua đó, các em thấy rõ sự tác động của thơ trữ tình đối với bản thân cả về mặt nhận thức lẫn tình cảm. Từ đây, các em sẽ nói lên được tâm tư, nguyện vọng, suy nghĩ, cảm xúc của mình khi học tác phẩm, đồng thời các em có thể sáng tác được các bài thơ ngắn, viết được các đoạn văn hay các trang nhật kí... bộc lộ thái độ, cảm xúc, suy nghĩ, tình cảm của cá nhân sau khi học tác phẩm. Như vậy, tác dụng và hiệu quả của dạy học đọc thẩm mỹ trong thơ trữ tình chính là ở đây.

Tóm lại, có thể thấy rằng, cái đích của thơ trữ tình là giải bày các cung bậc cảm xúc, tình cảm của nhân vật trữ tình - nhân vật vốn không xuất hiện với ngoại hình, trang phục, cử chỉ, dáng điệu cụ thể như trong truyện hay trong kịch... nhưng lại hiện lên với các cung bậc cảm xúc, suy nghĩ, tình cảm khác nhau. Để đạt hiệu quả dạy học thẩm mỹ trong thơ trữ tình, GV cần linh hoạt bám sát những yếu tố chung về thể loại thơ để hướng dẫn HS từng bước chiếm lĩnh tác phẩm, phân tích, cắt nghĩa từng hình ảnh thơ, khám phá chi tiết các từ ngữ, biện pháp nghệ thuật biểu cảm... để từ đó HS cảm nhận được cái hay, cái đẹp, cái độc đáo trong cách bộc lộ cảm xúc cùng với những tâm tư nguyện vọng của tác giả. Từ đó, các em sẽ liên hệ được tới chính bản thân mình, thấy được trách nhiệm, bổn phận và những việc mình cần phải làm đối với gia đình, cộng đồng và xã hội.

Hoạt động 4: Luyện tập củng cố kiến thức và vận dụng

Ở hoạt động này, HS được luyện tập để nắm chắc và khắc sâu các kiến thức đã học. Mục đích của hoạt động này nhằm giúp HS vận dụng những tri thức trong bài đọc hiểu thơ trữ tình vào thực tiễn cuộc sống của HS. Đó là những tri thức: Về tác giả, tác phẩm và thể loại; Về nội dung, ý nghĩa của bài đọc; Về các biện pháp nghệ thuật; Về thể giới hình tượng văn học... Bên cạnh đó, hoạt động này nhằm hướng tới việc giúp HS nắm chắc kiến thức và nâng cao khả năng đọc hiểu tác phẩm thơ trữ tình.

Để tiến hành hoạt động này, GV nên thiết kế hệ thống bài tập vận dụng theo các mức độ từ: Nhận biết - Thông hiểu - Vận dụng - Vận dụng cao và giao các bài tập cho HS nhằm củng cố kiến thức đã được học ở trên lớp. GV có thể kết hợp các bài tập tự luận và trắc nghiệm để giúp HS vừa khắc sâu kiến thức đã học, vừa rèn luyện NL văn học, vừa bồi dưỡng tâm hồn cho các em. Bên cạnh đó, GV cần hướng dẫn HS vận dụng những tri thức đã học trong mỗi tác phẩm thơ trữ tình vào thực tiễn cuộc sống hiện tại của các em. Đó là các tri thức về tác giả, tác phẩm, về thể loại, nội dung, ý nghĩa cũng như các biện pháp nghệ thuật toát lên từ mỗi bài học. Các em có thể áp dụng vào trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong giao tiếp và trong các hành động cụ thể. GV cần khéo léo, vận dụng linh hoạt, tránh khiên cưỡng, nhằm giúp bộc lộ và phát triển cảm xúc cho HS, giúp các em thấy được ý nghĩa bài học cần rút ra từ mỗi trang thơ đã học để áp dụng vào đời sống cá nhân của mình, giúp các em nhìn nhận được chính bản thân mình qua mỗi tác phẩm.

Hoạt động củng cố kiến thức và vận dụng giúp HS gắn nội dung tác phẩm thơ đã học với đời sống của chính mình. Từ đó, các em hiểu hơn về bản thân mình và đời sống xã hội nơi các em đang sống để có những suy nghĩ và hành động đúng đắn sau khi học tác phẩm thơ trữ tình.

Ví dụ: Sau khi học xong bài thơ *Thương vợ - Trần Tế Xương* (SGK Ngữ văn 11, tập 1), các em sẽ thêm yêu mái ấm gia đình của mình hơn, yêu mẹ, thương cha, yêu những người thân trong gia đình đã không quản ngại nắng mưa, khó khăn, vất vả, nhọc nhằn sớm hôm nuôi nấng, chăm sóc để các em có cuộc sống ấm no, hạnh phúc như ngày hôm nay. Nhận thức được điều đó, các em sẽ có những hành động cụ thể như chăm học hơn, chăm làm hơn, biết quan tâm giúp đỡ cha mẹ, anh em, biết thương yêu, quý trọng những người thân trong gia đình mình. Từ đó, các em sẽ tự cảm nhận được giá trị của cuộc sống và định hướng được những điều tốt đẹp bản thân cần hướng tới trong tương lai.

Hoạt động 5: Mở rộng kiến thức và sáng tạo

Hoạt động này giúp HS có cơ hội mở rộng kiến thức từ kiến thức các em vừa được học trong mỗi trang thơ trữ tình. GV có thể nêu một vài nhiệm vụ mở rộng liên hệ với các tác phẩm thơ cùng đề tài, cùng chủ đề, cùng thời điểm lịch sử... để các em tìm hiểu, so sánh và viết lên suy nghĩ của mình.

Ví dụ: Bài thơ *Tây Tiến - Quang Dũng* (SGK Ngữ văn 12, tập 1) gợi cho em nhớ tới những bài thơ nào các em đã được học? Có điểm gì tương đồng giữa chúng về nội dung thể hiện hay nghệ thuật miêu tả? GV có thể yêu cầu HS tự nói lên tâm tư, suy nghĩ cùng nguyện vọng, mơ ước, khát vọng của mình sau khi học tác phẩm. Những ý kiến này cần được các em thực hiện một cách tự nhiên, cởi mở và bộc lộ được chính kiến, quan điểm riêng của từng HS.

3. Kết luận

Chương trình GDPT môn Ngữ văn (2018), yêu cầu dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và NL người học đòi hỏi GV cần phải thay đổi, từ bỏ thói quen bấy lâu nay vẫn dạy học theo cách cũ, chuyển từ cách giảng văn sang dạy đọc hiểu văn bản, chuyển từ cách GV nói cho HS nghe những gì mình thích, truyền cho HS hiểu những gì mình biết sang hướng dẫn để HS tự tìm ra cái hay, cái đẹp của tác phẩm theo cách nhìn, cách suy nghĩ, cách cảm nhận riêng của từng HS. Đây chính là thách thức lớn không dễ thay đổi đối với GV và HS hiện nay. Để giúp GV có cái nhìn cụ thể hơn và góp phần nâng cao hiệu quả dạy học Ngữ văn trong bối cảnh này, chúng tôi trình bày quy trình tổ chức hoạt động dạy học hướng tới đọc thẩm mỹ trong thơ trữ tình ở trường THPT. Với quy trình dạy học trên, HS được tương tác trực tiếp với tác phẩm, được cảm nhận, chiêm nghiệm, suy nghĩ và liên hệ với chính bản thân mình từ việc đọc tác phẩm. Vì thế, các em sẽ được “Bồi đắp thêm về tâm hồn, tình cảm, biết xúc động trước những con người và việc làm tốt khi các em trực tiếp đọc, suy nghĩ và nếm trải các tình huống tương tự trong tác phẩm. Từ đó, các em biết trân trọng những tình cảm, những việc làm tốt và biết ứng xử bằng các hành vi, hành động nhân văn trong cuộc sống” [5; tr.20].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Thanh Hương, 2001. *Dạy học văn ở trường phổ thông*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Như Ý (chủ biên), 1998. *Đại Từ điển tiếng Việt*. Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thanh Hùng, 2014. *Kỹ năng đọc hiểu văn*. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Phạm Thị Thu Hương, 2018. *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Đỗ Ngọc Thống, Tổng chủ biên. Bùi Minh Đức (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hiền, Lê Thị Minh Nguyệt, 2018. *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn Trung học phổ thông*. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thị Hồng Vân, 2017. Xác định cấu trúc và đường phát triển một số năng lực trong môn Ngữ văn ở trường phổ thông, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, Số 137 tháng 2 năm 2017.
- [7] Rosenblatt, L. M., 1978. *The reader, the text, the poem: Transactional theory of the literary work*, Carbondale, IL: Southern Illinois University Press.
- [8] Lê Ngọc Trà, 2017. Thế nào là “đọc hiểu” và năng lực văn chương. *Tạp chí Kiến thức ngày nay*, Số 961, ngày 20 tháng 4.
- [9] Nhiều tác giả, 1983. *Từ điển Văn học*, tập 2. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [10] Hoàng Hòa Bình (chủ biên), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thúy Hồng, Trần Thị Hiền Lương, Vũ Nho, Nguyễn Thị Phương Thảo, Đỗ Ngọc Thống, Nguyễn Thị Hồng Vân,, 2014. *Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [11] Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức, 2003. *Thơ ca Việt Nam, hình thức và thể loại*. Nxb Giáo dục Hà Nội.
- [12] Trần Đăng Suyền, 2018. *Phương pháp nghiên cứu và phân tích tác phẩm văn học*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [13] Nguyễn Thị Thu Hằng, 2017. *Phát triển cảm xúc thẩm mỹ và tư duy khái quát cho học sinh trong giờ học thơ trữ tình ở trung học phổ thông*. Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục.

ABSTRACT

Proposing a process of organizing teaching activities to improve the effectiveness of aesthetic reading of lyric poetry in upper secondary schools

Nguyen Phuong Mai

Vietnam Journal of Educational Sciences,

The Vietnam National Institute of Educational Sciences

The New Literature Curriculum in General Education (2018) aims to develop learners' qualities and competencies. This is an important step to innovate teaching and meet the requirements of international integration. Therefore, teachers and students are required to change their entire ways of teaching and learning previously to meet the aforementioned objectives. Aesthetic reading is a reading that focuses on readers' emotions, attitudes, and ideas that appear throughout the reading process. Aesthetic reading in teaching lyric poetry in upper secondary schools is considered an effective and appropriate way of teaching, meeting part of the teaching requirements under the New Literature Curriculum. Based on the analysis of some theoretical issues on aesthetic reading and the teaching of aesthetic reading in upper secondary schools, the paper proposes a process of organizing teaching activities towards aesthetic reading in lyric poetry to improve the effectiveness of teaching Literature in upper secondary schools.

Keywords: aesthetic reading, process, teaching activity, lyric poetry, upper secondary schools.